

Số: 22 /TB-NEAC

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức đợt II năm 2025 của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3762/QĐ-BKHCN ngày 17/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp, người lao động Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 421/QĐ-NEAC ngày 18/12/2025 của Giám đốc Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức đợt II năm 2025 của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-NEAC ngày 05/02/2026 của Giám đốc Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức;

Căn cứ Thông báo số 05/TB-NEAC ngày 29/01/2026 của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia về việc tuyển dụng viên chức đợt II năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 20/TB-NEAC ngày 13/4/2026 của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện tham gia vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức đợt II năm 2025;



Hội đồng tuyển dụng viên chức đợt II năm 2025 của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2, thông tin cụ thể như sau:

1. Triệu tập thí sinh theo Danh sách tại Phụ lục I tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức đợt II năm 2025 của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia (Phụ lục I kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm

- Thời gian, địa điểm: Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia thông báo thí sinh có mặt tham dự khai mạc và thi vòng 2 theo thời gian và địa điểm cụ thể như sau:

+ Khai mạc: 14h30 ngày 24/4/2026 tại Phòng 203, Nhà A2, Học viện Phụ nữ Việt Nam, số 68 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.

+ Thi viết tự luận vòng 2: 8h00 ngày 25/4/2026 tại các Phòng 408, 409, 501, 502, Nhà A2, Học viện Phụ nữ Việt Nam, số 68 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.

3. Hình thức, nội dung

- Hình thức: Thi viết tự luận.

- Thời gian: 180 phút.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Thang điểm: 100 điểm.

4. Danh mục tài liệu ôn tập

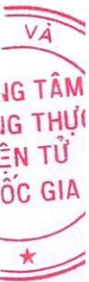
- Danh mục tài liệu ôn tập chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

5. Lệ phí tuyển dụng

- Thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 nộp phí tuyển dụng theo quy định là: 500.000đ/thí sinh (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng*).

- Thời gian nộp phí tuyển dụng: Từ ngày 20/4/2026 đến hết ngày 23/4/2026 (trong giờ hành chính).

- Hình thức nộp phí tuyển dụng: Trực tiếp tại Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia, Tầng 7, Toà nhà Cục Tản số vô tuyến điện, số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội.



- **Lưu ý:** Quá thời gian nêu trên, những thí sinh có tên trong danh sách triệu tập tham dự xét tuyển vòng 2 nhưng không nộp phí tuyển dụng được xem là không có nhu cầu dự tuyển và không đủ điều kiện để tham gia xét tuyển vòng 2 của kỳ tuyển dụng.


6. Yêu cầu đối với thí sinh

- Thí sinh có mặt trước giờ thi 30 phút và mang theo thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác để kiểm tra trước khi vào phòng thi.

- Thí sinh tham dự kỳ thi phải thực hiện nghiêm túc các quy định, nội quy xét tuyển viên chức kỳ tuyển dụng viên chức đợt II năm 2025 của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia.

- Thí sinh tham dự kỳ thi tuyển dụng viên chức đợt II năm 2025 thường xuyên truy cập vào Trang thông tin điện tử của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia tại địa chỉ <https://neac.gov.vn> để kịp thời biết và thực hiện các thông tin có liên quan về kỳ tuyển dụng viên chức.

Hội đồng tuyển dụng thông báo và đề nghị các thành viên Hội đồng, Bộ phận giúp việc, thí sinh biết các thông tin và kịp thời thực hiện.

Trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- Vụ TCCB (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Trung tâm Truyền thông KH&CN (để đăng trên cổng TTĐT của Bộ);
- Hội đồng tuyển dụng;
- Ban Giám sát;
- Trang TTĐT của Trung tâm (để đăng tin);
- Các cá nhân có tên trong Danh sách gửi kèm (để th/h);
- Lưu: VT, Hội đồng tuyển dụng.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



Đình Quang Trung



PHỤ LỤC I: DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỢT II NĂM 2025 CỦA TRUNG TÂM CHỨNG THỰC ĐIỆN TỬ QUỐC GIA
(Kèm theo Thông báo số 22/TB-NEAC ngày 15/4/2026 của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ	TRÌNH ĐỘ TIN HỌC	ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN
I. Vị trí An toàn thông tin hạng III								
1	Phạm Vũ Minh Hiếu	30/10/2002	Nam	Ninh Bình	Kỹ sư An toàn thông tin	CC Tiếng Anh Toieic 470 điểm	Kỹ sư An toàn thông tin	Không
2	Đỗ Hoài Nam	09/9/1995	Nam	Phú Thọ	Kỹ sư An toàn thông tin	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Kỹ sư An toàn thông tin	Không
3	Vũ Bảo Sơn	10/9/1996	Nam	Hung Yên	Thạc sĩ Công nghệ thông tin	Đào tạo Thạc sĩ tại nước ngoài bằng Tiếng Anh	Thạc sĩ Công nghệ thông tin	Không
II. Vị trí Công nghệ thông tin hạng III								
1	Bùi Quốc Anh	12/10/1997	Nam	Phú Thọ	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Người dân tộc thiểu số
2	Vũ Minh Châu	05/12/2003	Nữ	Hung Yên		CC Tiếng Anh bậc 4	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý	Không
3	Nguyễn Văn Chung	29/12/1989	Nam	Bắc Ninh	Thạc sĩ Hệ thống thông tin, Kỹ sư Khoa học máy tính	CC Tiếng Anh B2	Thạc sĩ Hệ thống thông tin, Kỹ sư Khoa học máy tính	Không
4	Nguyễn Công Doanh	01/01/1999	Nam	Hà Nội	Kỹ sư An toàn thông tin	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Kỹ sư An toàn thông tin	Không
5	Trần Thị Thu Giang	27/8/1999	Nữ	Nghệ An	Kỹ sư Công nghệ thông tin	CC Tiếng Anh TOEIC	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Không
6	Nguyễn Mạnh Hà	24/5/1981	Nam	Hà Nội	Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	CC Tiếng Anh bậc 3	Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	Không
7	Nguyễn Xuân Hà	11/10/1991	Nam	Thanh Hóa	Thạc sĩ Hệ thống thông tin	Tiếng Anh B1	Thạc sĩ Hệ thống thông tin	Không
8	Lê Nam Hàn	15/10/1990	Nam	Nghệ An	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Học Thạc sĩ nước ngoài bằng tiếng Anh	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Con thương binh

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ	TRÌNH ĐỘ TIN HỌC	ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN
9	Văn Trung Hiếu	17/01/2002	Nam	Hà Nội	Cử nhân Công nghệ thông tin	CC Tiếng Anh IELTS 7.5	Cử nhân Công nghệ thông tin	Không
10	Ngô Minh Hiếu	26/10/2000	Nam	Bắc Ninh	Tốt nghiệp Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	CC Tiếng Anh B2	Tốt nghiệp Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Không
11	Tạ Quang Huy	12/11/2001	Nam	Hà Nội	Kỹ sư Kỹ thuật điện tử - viễn thông	CC Tiếng Anh IELTS OVERALL 6.0	Kỹ sư Kỹ thuật điện tử - viễn thông chuyên ngành Kỹ thuật máy tính	Không
12	Vũ Hoàng Linh	11/9/1996	Nam	Ninh Bình	Cử nhân chuyên ngành Tín hiệu, Viễn thông và Mạng	CC Tiếng Anh bậc 3	Cử nhân chuyên ngành Tín hiệu, Viễn thông và Mạng	Không
13	Trần Viết Mạnh	06/4/2003	Nam	Hà Tĩnh	Cử nhân Công nghệ thông tin	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Cử nhân Công nghệ thông tin	Không
14	Lê Thanh Thăng	16/7/2000	Nam	Hưng Yên	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Đại học chuyên ngành Ngôn ngữ Anh	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Sĩ quan dự bị
15	Trần Tuấn Thành	13/5/2003	Nam	Hà Tĩnh	Cử nhân Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B1	Cử nhân Công nghệ thông tin	Sĩ quan dự bị
16	Trần Xuân Thọ	20/3/1998	Nam	Hà Nội	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	Không
17	Cù Thị Hà Thu	28/9/2001	Nữ	Ninh Bình	Thạc sĩ Kỹ thuật phần mềm	CC Tiếng Anh Bậc 4	Thạc sĩ Kỹ thuật phần mềm	Không
18	Phạm Hồng Vĩnh	05/10/1980	Nam	Quảng Trị	Cử nhân Toán - tin, Thạc sĩ Khoa học máy tính	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Cử nhân Toán - tin, Thạc sĩ Khoa học máy tính	Không

III. Vị trí Chuyên viên về Hợp tác quốc tế

1	Vũ Thị Mai Hương	28/8/2000	Nữ	Hà Nội	Thạc sĩ Quan hệ quốc tế	Đào tạo Thạc sĩ tại nước ngoài bằng Tiếng Anh	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không
2	Đỗ Nhật Minh	05/02/2003	Nam	Hải Phòng	Cử nhân Quan hệ quốc tế	CC Tiếng Anh IELTS 8.0	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ	TRÌNH ĐỘ TIN HỌC	ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN
3	Đặng Huyền Thảo	19/9/1995	Nữ	Hung Yên	Cử nhân ngành Việt Nam học	Học Thạc sỹ nước ngoài bằng tiếng Anh	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không

IV. Chuyên viên về Pháp chế

1	Hà Minh Anh	11/4/2001	Nữ	Ninh Bình	Cử nhân ngành Luật	CC Tiếng Anh bậc 4	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không
2	Nguyễn Tuấn Anh	20/01/1993	Nam	Bắc Ninh	Cử nhân Luật học, Thạc sỹ Luật Hiến pháp & Luật Hành chính	CC Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không
3	Hồ Thị Ngọc Diệp	25/12/1995	Nữ	Nghệ An	Cử nhân Luật kinh doanh và thương mại quốc tế, thạc sỹ ngành Luật	Đào tạo Thạc sỹ tại nước ngoài bằng Tiếng Anh	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
4	Đình Ngọc Hà	22/10/2003	Nữ	Hà Nội	Cử nhân ngành Luật Kinh tế	CC Tiếng Anh bậc 3	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
5	Nguyễn Ngọc Hiếu	25/10/1996	Nam	Quảng Trị	Cử nhân Luật	CC Tiếng Anh bậc 3	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không
6	Dương Ngọc Huyền	08/12/2000	Nữ	Hà Nội	Cử nhân Luật Kinh doanh, Thạc sỹ Luật Kinh tế	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
7	Lê Ngọc Mai	25/8/2003	Nữ	Hà Nội	Cử nhân Luật quốc tế	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
8	Đình Thị Tài	04/3/2002	Nữ	Hà Nội	Cử nhân Luật	CC Tiếng Anh B1	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
9	Đỗ Hương Thảo	06/7/2003	Nữ	Ninh Bình	Cử nhân Luật	CC Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Dân tộc thiểu số
10	Đoàn Thị Thảo	28/10/2002	Nữ	Ninh Bình	Cử nhân Luật Kinh tế	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không
11	Võ Thị Thủy Trang	11/01/2003	Nữ	Vĩnh Long	Cử nhân Luật	CC Tiếng Anh Bậc 3	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không
12	Đỗ Văn Tuyền	08/4/1998	Nam	Hà Nội	Cử nhân Luật	CC Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không

V. Vị trí Chuyên viên về Quản lý giao dịch điện tử

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ	TRÌNH ĐỘ TIN HỌC	ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN
1	Hoàng Nhật Anh	29/11/1994	Nam	Hải Phòng	Cử nhân Thương mại	Đào tạo đại học ở nước ngoài bằng tiếng Anh	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không
2	Phạm Thị Minh Bình	28/01/2001	Nữ	Hải Phòng	Cử nhân Quản trị kinh doanh	CC Tiếng Anh Aptis trình độ B2	Chứng chỉ Microsoft Office Specialist	Không
3	Tạ Thuý Chi	26/8/2003	Nữ	Hung Yên	Cử nhân Luật	CC Tiếng Anh A2+	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số
4	Đậu Ngọc Diệp	30/9/2002	Nữ	Nghệ An	Cử nhân Luật Kinh doanh	CC Tiếng Anh B1	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
5	Trần Quyết Định	14/3/1998	Nam	Hung Yên	Kỹ sư Truyền thông và mạng máy tính	CC Tiếng Anh bậc 3	Kỹ sư Truyền thông và mạng máy tính	Không
6	Nguyễn Lê Hải Đức	01/6/2001	Nam	Thanh Hóa	Cử nhân Luật, Cử nhân Công nghệ Thông tin	CC Tiếng Anh B2	Cử nhân Công nghệ thông tin	Không
7	Đỗ Thùy Dung	02/6/1996	Nữ	Ninh Bình	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Chứng chỉ Microsoft Office Specialist	Không
8	Hoàng Tiến Dũng	04/05/2002	Nam	Ninh Bình	Cử nhân Luật Kinh tế	CC Tiếng Anh Toiec 450 điểm	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không
9	Nguyễn Mạnh Hà	16/01/1999	Nam	Phú Thọ	Cử nhân Kỹ thuật phần mềm	CC Tiếng Anh PTE 67/90	Cử nhân Kỹ thuật phần mềm	Không
10	Vũ Ngân Hà	03/9/2003	Nữ	Ninh Bình	Cử nhân Kinh doanh quốc tế	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Chứng chỉ Microsoft Office Specialist	Không
11	Nguyễn Thị Hiền	29/6/2000	Nữ	Bắc Ninh	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	CC Tiếng Anh Aptis tương đương B2	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
12	Phạm Thị Hồng	03/9/1993	Nữ	Thanh Hóa	Cử nhân Kế toán	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số
13	Nguyễn Thị Mai Hương	03/02/1995	Nữ	Hải Phòng	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không
14	Nguyễn Thị Thu Hương	23/8/1989	Nữ	Thái Nguyên	Cử nhân Kinh tế đầu tư	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
15	Mai Ngọc Huyền	17/3/1998	Nữ	Hà Nội	Thạc sĩ Quản lý kinh tế và chính sách	CC Tiếng Anh B2	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ	TRÌNH ĐỘ TIN HỌC	ĐÓI TƯỢNG ƯU TIÊN
16	Vũ Phạm Ngọc Linh	17/9/2003	Nữ	Hung Yên	Cử nhân Kế toán	CC Tiếng Anh IELTS 6.0	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không
17	Lê Thùy Linh	22/12/2001	Nữ	Hung Yên	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng	CC Tiếng Anh bậc 5	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
18	Nguyễn Thị Lĩnh	15/4/1988	Nữ	Hải Phòng	Kỹ sư Công nghệ thông tin	CC Tiếng Anh bậc 3	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Không
19	Bùi Phương Mai	23/12/2003	Nữ	Thanh Hoá	Cử nhân về Kế toán và Tài chính	Tốt nghiệp trình độ cử nhân đào tạo bằng tiếng Anh	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
20	Bùi Thị Hải Ngân	30/4/2003	Nữ	Thanh Hoá	Cử nhân Quản trị thương mại điện tử	Tiếng Anh bậc 4 theo chuẩn đầu ra Đại học Thương mại	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
21	Nguyễn Thị Thanh Ngân	02/4/1988	Nữ	Thái Nguyên	Thạc sĩ Kỹ thuật điện tử	CC Tiếng Anh B1	Thạc sĩ Kỹ thuật điện tử	Không
22	Lê Diệu Hồng Ngân	24/4/2001	Nữ	Hà Nội	Cử nhân Luật Thương mại quốc tế	CC Tiếng Anh bậc 4	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Con thương binh
23	Nguyễn Thị Phương	13/11/1997	Nữ	Hà Nội	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế	CC Tiếng Anh B2	Chứng chỉ Microsoft Office Specialist	Không
24	Dương Thu Phương	05/9/2000	Nữ	Hà Nội	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Ngân hàng - Tài chính	Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 4	Chứng chỉ Microsoft Office Specialist	Không
25	Trần Mai Phương	03/9/2003	Nữ	Ninh Bình	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
26	Lê Thị Quyên	30/8/1994	Nữ	Thanh Hoá	Cử nhân Luật, cử nhân Xã hội học	CC Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không
27	Nguyễn Thanh Tâm	02/9/1990	Nam	Thanh Hoá	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	CC Tiếng Anh B2	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không
28	Nguyễn Duy Thành	30/5/1995	Nam	Hung Yên	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng	CC Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ	TRÌNH ĐỘ TIN HỌC	ĐÓI TƯỢNG ƯU TIÊN
29	Dương Thị Ngọc Trâm	10/4/2003	Nữ	Hà Nội	Cử nhân Kinh tế số	CC Tiếng Anh Apis ESOL tương đương bậc 2	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
30	Vũ Minh Trang	28/12/2003	Nữ	Ninh Bình	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng; Cử nhân Kế toán	CC Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không
31	Nguyễn Thu Trang	23/8/2003	Nữ	Hung Yên	Cử nhân Luật Kinh tế	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
32	Lê Thu Trang	29/3/2001	Nữ	Phú Thọ	Cử nhân Quản trị thương mại điện tử, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	CC Tiếng Anh bậc 4	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
33	Phạm Hoàng Huyền Trang	05/10/2003	Nữ	Hà Nội	Cử nhân Luật	CC Tiếng Anh IELTS 5.5	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
34	Tạ Hữu Tuấn	19/9/1998	Nam	Hà Nội	Cử nhân Quản lý nhà nước, Cử nhân Luật	CC Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không
35	Hoàng Thị Thanh Vân	15/9/1998	Nữ	Hà Nội	Cử nhân Quản trị kinh doanh quốc tế	CC Tiếng Anh B1	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không

VI. Vị trí Chuyên viên về Truyền thông

1	Đào Quang Đức	13/02/1988	Nam	Hung Yên	Cử nhân Báo chí; Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	Sát hạch tiếng Anh đạt yêu cầu	Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	Không
2	Dương Thị Mỹ Hạnh	20/01/1998	Nữ	Quảng Trị	Cử nhân Báo chí	CC Tiếng Anh bậc 4	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không
3	Trần Thị Khánh Huyền	20/11/1996	Nữ	Hung Yên	Cử nhân Báo chí	CC Tiếng Anh B2	CC Tin học ứng dụng	Không
4	Phạm Khánh Linh	11/10/1996	Nữ	Ninh Bình	Cử nhân Báo chí, Thạc sĩ Truyền thông, Văn hóa và Xã hội	Học Thạc sĩ nước ngoài bằng tiếng Anh	Cam kết có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Con thương binh
5	Nguyễn Thị Thom	08/6/1990	Nữ	Hà Tĩnh	Thạc sĩ Báo chí	Tiếng Anh bậc 3	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Con bệnh binh

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	QUÊ QUÁN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ	TRÌNH ĐỘ TIN HỌC	ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN
6	Nông Thu Trang	11/02/2002	Nữ	Lạng Sơn	Cử nhân Báo chí	CC Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số
7	Nguyễn Lê Vân	14/12/1991	Nữ	Hà Tĩnh	Thạc sĩ Báo chí học	CC Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Không



**PHỤ LỤC II: CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỢT II NĂM 2025 CỦA
TRUNG TÂM CHỨNG THỰC ĐIỆN TỬ QUỐC GIA**

(Kèm theo Thông báo số **22** /TB-NEAC ngày **15** /4/2026 của Trung tâm
Chứng thực điện tử quốc gia)

A. CẤU TRÚC ĐỀ THI VIẾT TỰ LUẬN VÒNG 2

Đề thi viết tự luận vòng 2 có cấu trúc gồm 02 phần, bao gồm:

- **Phần I:** Kiến thức chung về pháp luật chuyên ngành, đạo đức nghề nghiệp gắn với vị trí việc làm cần tuyển dụng. Tỷ trọng số điểm cho Phần I là 30%, tương đương 30 điểm.

- **Phần II:** Kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng. Tỷ trọng số điểm cho Phần II là 70%, tương đương 70 điểm.

B. DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP VÒNG 2

I. Danh mục tài liệu ôn tập chung cho tất cả các vị trí

STT	DANH MỤC
1	Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025
2	Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025
3	Luật Dữ liệu năm 2024
4	Luật Giao dịch điện tử năm 2023
5	Luật Tiếp cận thông tin năm 2016
6	Luật An toàn thông tin mạng năm 2015
7	Luật An ninh mạng năm 2018
8	Luật Công nghệ thông tin năm 2006
9	Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy
10	Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02/3/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ



STT	DANH MỤC
11	Thông tư số 06/2024/TT-BTTTT ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam; công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam
12	Thông tư số 15/2025/TT-BKHCN ngày 15/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số và cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng
13	Thông tư số 16/2025/TT-BKHCN ngày 20/08/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy chế chứng thực mẫu
14	Thông tư số 17/2025/TT-BKHCN ngày 05/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định yêu cầu kỹ thuật phục vụ liên thông với Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia
15	Thông tư số 19/2025/TT-BKHCN ngày 06/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm toán kỹ thuật đối với chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy
16	Thông tư số 28/2025/TT-BKHCN ngày 04/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định định dạng thông tin trên chứng thư chữ ký số
17	Thông tư số 50/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu đối với dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng”
18	Thông tư số 51/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu đối với dịch vụ cấp dấu thời gian”
19	Thông tư số 53/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu đối với dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu”
20	Quyết định số 155/QĐ-BKHCN ngày 03/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia

OC
 TR
 H
 B
 Q

STT	DANH MỤC
21	Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
22	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số
23	Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ban hành chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030
24	Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
25	Quyết định số 1236/QĐ-TTg ngày 22/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
26	Các thông tin cung cấp tại các cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử: + Bộ Khoa học và Công nghệ: https://mst.gov.vn + Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia: https://neac.gov.vn

II. Danh mục tài liệu ôn tập các vị trí chuyên môn

STT	DANH MỤC
I	DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI VỊ TRÍ CHUYÊN VIÊN VỀ PHÁP CHẾ
1	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025)
2	Luật Doanh nghiệp năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025)
3	Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn Luật ban hành quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và các văn bản có liên quan

STT	DANH MỤC
4	Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản có liên quan
5	Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và các văn bản có liên quan
6	Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế
7	Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới
II	DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI VỊ TRÍ AN TOÀN THÔNG TIN HẠNG III
1	Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân
2	Nghị định số 53/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng
3	Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia
4	Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ
5	Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT ngày 12/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc
6	Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

STT	DANH MỤC
7	Kiến thức chung về các tiêu chuẩn hệ thống quản lý an toàn thông tin; Các kỹ thuật an toàn, các yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin.
III	DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI VỊ TRÍ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HẠNG III
1	Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15
2	Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước
3	Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị
4	Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng
5	Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước
6	Thông tư số 13/2020/TT-BTTTT ngày 07/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định việc xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình
7	Kiến thức chung về quản trị, vận hành hạ tầng Công nghệ thông tin; Quản trị, vận hành các hệ quản trị CSDL phổ biến (Oracle, Microsoft SQL Server, MySQL và Open Source DB...).
IV	DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI VỊ TRÍ CHUYÊN VIÊN VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ
1	Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020
2	Luật Điều ước quốc tế năm 2025
3	Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025

STT	DANH MỤC
4	Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030
5	Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế”
6	Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59/NQ-TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới
7	Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 24/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác ký kết và thực hiện điều ước quốc tế
8	Thông báo kết luận số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 của Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương: Các nội dung về hợp tác quốc tế trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS
9	Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước
10	Quyết định số 2288/QĐ-BKHHCN ngày 21/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của Bộ Khoa học và Công nghệ
11	Kiến thức chung về hội nhập, hợp tác quốc tế song phương, đa phương, công tác tổ chức đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế
V	DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI VỊ TRÍ CHUYÊN VIÊN VỀ TRUYỀN THÔNG
1	Luật Báo chí năm 2016
2	Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước

STT	DANH MỤC
3	Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.
4	Kiến thức chung về truyền thông đa phương tiện, truyền thông mạng xã hội, truyền thông chính sách, tổ chức xử lý khủng hoảng truyền thông, ứng dụng AI trong truyền thông hiện đại
VI	DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI VỊ TRÍ CHUYÊN VỀ QUẢN LÝ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ
1	Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị
2	Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành
3	Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử
4	Thông tư số 22/2025/TT-BKHHCN ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
5	Thông tư số 13/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số
6	Quyết định số 292/QĐ-BKHHCN ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0
7	Quyết định số 2618/QĐ-BKHHCN ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng